

Topic: Alphabet, Tones & Vocabulary Review

Name: Class:

TASK 1: LISTEN AND MATCH

Instructions: You will hear 15 Vietnamese letters in order from 1 to 15. Write the number of the turn (1 - 15) next to the letter you hear.

Letter	Your Answer (Number 1 - 15)
--------	-----------------------------

đ	[]
---	-------

d	[]
---	-------

ă	[]
---	-------

â	[]
---	-------

ê	[]
---	-------

o	[]
---	-------

ô	[]
---	-------

ơ	[]
---	-------

ư	[]
---	-------

u	[]
---	-------

x	[]
---	-------

t	[]
---	-------

a	[]
---	-------

e	[]
---	-------

g	[]
---	-------



TASK 2: LISTEN AND CHOOSE THE CORRECT WORD (TONAL CHECK)

Instructions: You will hear a word and circle the correct word with the tone you hear.

- | | | |
|---------|---------|---------|
| A. bo | B. bò | C. bố |
| A. me | B. mẽ | C. mẹ |
| A. bàn | B. bán | C. bạn |
| A. khoe | B. khỏe | C. khoe |
| A. mưa | B. mửa | C. mưa |
| A. vè | B. vẽ | C. vẽ |
| A. bùng | B. búng | C. bụng |
| A. đau | B. đầu | C. đấu |
| A. nong | B. nòng | C. nóng |
| A. lánh | B. lành | C. lạnh |

TASK 3: LISTEN AND FILL IN THE BLANKS

Instructions: Listen and circle the missing word from the 3 choices.

1. Hôm nay tôi bị _____.

A. đau đầu

B. đau bụng

C. đau răng

2. Bạn nên uống _____ nhiều.

A. thuốc

B. nước

C. sữa

3. Vào thời gian rảnh, tôi thường _____.

A. đọc sách

B. nghe nhạc

C. lướt web

4. Khi tôi đến, anh ấy đang _____.

A. đá bóng

B. nấu ăn

C. xem phim

5. Mùa hè ở Việt Nam trời rất _____.

A. lạnh

B. nóng

C. mát

